Toán tử số học trong Dart

|  |  |
| --- | --- |
| **Toán tử** | **Ý nghĩa** |
| + | Phép cộng. 5 + 6 kết quả 11 |
| - | Phép trừ. 5 - 6 kết quả -1 |
| \* | Phép nhân  var a = 5;  var b = 6;  print(a \* b); //30 |
| / | Phép chia. 5 / 6 kết quả 0.8333333333333334 |
| ~/ | Phép chia lấy phần nguyên. 6 ~/ 4 kết quả 1 |
| % | Phép chia modulo (lấy phần dư) 6 % 4 kết quả 2 |
| -biểu\_thức | Đổi dấu kết quả biểu thức -(5 - 6) kết quả 1 |
| ++var | var = var + 1. Thêm 1 vào var, trong biểu thức việc tăng này được thực hiện trước.  var a = 5;  var c = 10 + (++a); //a tăng thêm 1, a thành 6  print(a); //6  print(c); //16 |
| var++ | var = var + 1. Thêm 1 vào var, trong biểu thức việc tăng này được thực hiện sau.  var a = 5;  var c = 10 + (++a); //Tính c với a = 5, sau đó mới tăng a  print(a); //6  print(c); //15 |
| --var | var = var - 1. Bớt var đi 1, việc bớt này thực hiện trước trong biểu thức. |
| var-- | var = var - 1. Bớt var đi 1, việc bớt này thực hiện sau trong biểu thức. |

Phép gán trong Dart

Phép gán là =, để thực hiện gán giá trị biểu thức bên phải vào biến ở phía bên trái toán tử.

biến = biểu\_thức;

var a = 1 + 2 + 3 + 4;

Phép toán gán có trường hợp viết phức tạp kết hợp cùng một toán tử khác phía trước dạng toán\_tử\_trước= như +=, -=, \*=, /\* ... Điều này có nghĩa là biến và biểu thức bên phải thực hiện toán tử phía trước, giá trị được bao nhiêu gán vào biến.

a \*= 5; // Tương đương a = a \* 5;

a +=5; // Tương đương a = a + 5;

a / 5; // Tương đương a = a / 5;

Toán tử so sánh trong Dart

Các toán tử này thực hiện trên biểu thức logic, kết quả là true hoặc false

|  |  |
| --- | --- |
| **Toán tử** | **Ý nghĩa** |
| == | So sánh bằng 5 == 5 kết quả true, 5 == 6 kết quả false |
| != | So sánh khác 5 != 5 kết quả false, 5 != 6 kết quả true |
| > | So sánh lớn hơn 5 > 5 kết quả false, 6 > 5 kết quả true |
| < | So sánh nhỏ hơn 5 < 5 kết quả false, 5 > 6 kết quả true |
| <= | So sánh nhỏ hơn hoặc bằng |
| >= | So sánh lớn hơn hoặc bằng |

Toán tử logic Dart

|  |  |
| --- | --- |
| **Toán tử** | **Ý nghĩa** |
| || | Phép logic hoặc, a || b kết quả true nếu a hoặc b là true |
| && | Phép logic và, a && b kết quả true nếu a và b đều true |
| !biểu\_thức | Phép phủ định !a nếu a là true thì kết quả phép toán là false |

Biểu thức điều kiện

biểu\_thức\_điều\_kiện ? biểu\_thức\_1 : biểu\_thức\_2

Biểu thức tổng hợp trên kết hợp từ ba biểu thức con. Nếu điều kiện là đúng thì giá trị tính theo biểu\_thức\_1, ngược lại là biểu\_thức\_2

var a = 4;

var b = 10;

var d = (a > b) ? a : b;

//Kết quả d = 10

biểu\_thức\_1 ?? biểu\_thức\_2

Biểu thức kết hợp với ??, nếu biểu\_thức\_1 khác null thì lấy biểu\_thức\_1, ngược lại lấy giá trị từ biểu\_thức\_2